

Bản án số: 10/2022/HS-ST

Ngày 28/02/2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YT, TỈNH BG**

***Với Th1 phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Việt Hùng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lục Viết Sang.

Ông Thân Văn Bình.

***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Hứa Thị Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện YT.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YT tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện YT mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 06/2022/HSST ngày 11 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2022/QĐXXST - HS ngày 15/02/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ tên: **Doãn Văn P**, sinh năm 1995; Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản ĐTh, xã TH, huyện YT, tỉnh BG. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Họ tên bố: Doãn Văn Tiền (đã chết); Họ tên mẹ: Hà Thị Viên, sinh năm 1960; Vợ, con: Chưa có; Gia đình có 5 anh chị em, bị cáo là con thứ tư;

Tiền án:

- Tại bản án số 50 ngày 30/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện YT xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (chấp hành xong bản án ngày 12/5/2018).

- Tại bản án số 31 ngày 10/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện YT xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/10/2020, chưa bồi thường dân sự).

Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 06/9/2014, bị Công an huyện YT xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 17/12/2021, tạm giam từ ngày 22/12/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công huyện YT. Có mặt.

2. Họ tên: **Doãn Văn T**, sinh năm 1991; Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản ĐTh, xã TH, huyện YT, tỉnh BG; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Tự do; Họ tên bố: Doãn Thế Kỷ, sinh năm 1956; Họ tên mẹ: Đỗ Thị Ngân, sinh năm 1961; Vợ, con: Chưa có; Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ tư;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Tại bản án số 50 ngày 30/11/2017 của Toà án nhân dân huyện YT xử phạt 07 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Tại bản án số 38 ngày 25/5/2018 của Toà án nhân dân huyện HL1, tỉnh LS xử phạt 10 tháng tù về tội “Buôn lậu”, tổng hợp hình phạt với bản án số 50 ngày 30/11/2017 buộc T phải chấp hành 01 năm 05 tháng tù (chấp hành xong bản án ngày 09/3/2019).

- Ngày 06/9/2014, bị Công an huyện YT xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 17/12/2021, tạm giam từ ngày 22/12/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công huyện YT. Có mặt.

**\* Người bị hại:**

Anh Nguyễn Đức Th1, sinh năm 1996. Địa chỉ: Bản ĐTh, xã TH, huyện YT, tỉnh BG. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

**\* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Lý Ngọc Đ, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Thôn T1, xã ĐL1, huyện YT, tỉnh BG. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Anh Doãn Văn H, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Bản ĐTh, xã TH, huyện YT, tỉnh BG. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

**\* Người làm chứng:**

1. Chị Doãn Thị Thảo M, sinh năm 2009. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Bản ĐTh, xã TH, huyện YT, tỉnh BG.

2. Anh Hoàng Văn H1, sinh năm 1984. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn T1, xã ĐL1, huyện YT, tỉnh BG.

3. Anh Hoàng Văn A, sinh năm 1978. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Tổ dân Phố HHT, tt PX, huyện YT, tỉnh BG.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Rạng sáng ngày 14/12/2021, Doãn Văn P đi bộ qua nhà anh Nguyễn Đức Th1 ở cùng bản thì thấy nhà anh Th1 mở cửa, điện sáng nên P nảy sinh ý định vào nhà anh Th1 trộm cắp tài sản bán lấy tiền ăn tiêu. P đi vào trong nhà nhìn thấy anh Th1 đang ngủ trên giường, cạnh chân anh Th1 có để 01 chiếc ví da màu đen. P lấy chiếc ví đút vào túi quần bên phải đang mặc. Sau đó P nhìn thấy 01 bộ máy tính ở trên bàn phía góc nhà nên đi đến dùng tay tháo các dây nối vào màn hình máy tính ra. P lấy chuột máy tính và bộ chuyển đổi bàn phím đút vào túi quần bên trái, kẹp màn hình máy tính ở nách phải, còn tay phải cầm bàn phím máy tính. Khi P đi ra đến giữa nhà thì nhìn thấy trên mặt bàn thờ có 01 phong bì thư, P mở phong bì thấy có 10.000 đồng tiền lẻ mệnh giá 500 đồng và 1.000 đồng, P lấy số tiền này đút vào túi quần bên phải rồi đi về. P mang các tài sản trộm cắp được đến nhà Doãn Văn T, sinh năm 1991 ở cùng bản để cất giấu. T có hỏi P nguồn gốc số tài sản này thì P nói cho T biết đã trộm cắp được ở nhà anh Th1. P kiểm tra số tài sản trộm cắp được thì phát hiện bị rơi mất 01 chuột máy tính. Sau đó P và T cất số tài sản đó ở bếp nhà T và bỏ ví của anh Th1 ra kiểm tra thấy có 780.000 đồng, 06 thẻ ngân hàng, 01 căn cước công dân, 01 thẻ bảo hiểm y tế và 02 đăng ký xe mô tô. P đưa cho T 10.000 đồng tiền lẻ ở trong ví và 10.000 đồng tiền lẻ lấy được trên bàn thờ, số tiền còn lại P cầm. P và T đốt cháy số thẻ ngân hàng và giấy tờ có trong ví của anh Th1 rồi P đi về nhà.

Khoảng 12 giờ ngày 15/12/2021, T cho màn hình máy tính, bàn phím và bộ chuyển đổi bàn phím vào trong thùng cát tông rồi mượn xe mô tô của anh Doãn Văn H (là anh trai ở cùng bản với T) chở P mang số tài sản trên đến cửa hàng của anh Hoàng Văn A ở tổ dân phố HHT, thị trấn PX, huyện YT để bán nhưng anh A không mua nên P và T mang những tài sản này về giấu ở sau bếp nhà anh H. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô của anh H chở P mang tài sản đến quán của anh Lý Ngọc Đ ở thôn T1, xã ĐL1, huyện YT bán được 500.000 đồng. P và T cùng nhau chi tiêu hết số tiền này.

Ngày 16/12/2021, anh Th1 có đơn trình báo đến Công an xã TH và Công an huyện YT.

Ngày 17/12/2021, P và T đã đến Công an huyện YT đầu thú. Cơ quan điều tra tạm giữ của T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO. Tiến hành khám xét nơi ở của P thu giữ: 01 ví da màu đen bên trong có 01 tờ giấy “thông tin hợp đồng” mang tên Doãn Văn P. Cùng ngày, anh Đ giao nộp 01 màn hình máy tính, 01 bàn phím máy tính và 01 bộ chuyển đổi bàn phím.

Tại Kết luận định giá tài sản số 150/KL-HĐĐGTS ngày 20/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện YT kết luận: 01 màn hình máy vi tính nhãn hiệu Samsung trị giá 2.250.000 đồng; 01 bàn phím máy vi tính nhãn hiệu DAREU SOLDIER LK 145 trị giá 120.000 đồng; 01 chuột máy tính nhãn hiệu DAREU VICTOR EM 908 trị giá 80.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 154/KL-HĐĐGTS ngày 27/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện YT kết luận: 01 ví da màu đen đã cũ trị giá 5.000 đồng; 01 bộ chuyển đổi phím chuột nhãn hiệu IPEGA trị giá 150.000 đồng; chi phí cấp lại 01 đăng ký xe mô tô biển số 22B1-946.64 là 530.000 đồng; chi phí cấp lại 01 đăng ký xe mô tô biển số 33P8-5657 là 330.000 đồng; chi phí cấp lại 01 thẻ căn cước công dân và 01 thẻ bảo hiểm y tế là 30.000 đồng; chi phí cấp lại 03 thẻ ngân hàng MB Bank là 185.000 đồng, 01 thẻ ngân hàng BIDV là 85.000 đồng, 01 thẻ ngân hàng VPBank là 235.000 đồng và 01 thẻ ngân hàng Techcombank là 135.000 đồng.

Quá trình điều tra, P khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình. T biết rõ tài sản do P phạm tội mà có nhưng vẫn giúp P đi bán để lấy tiền cùng nhau ăn tiêu. Tiến hành thực nghiệm điều tra, P và T thực hiện thuận thực các động tác.

Đối với anh Đ không biết số tài sản mua của P và T là do trộm cắp mà có, anh H không biết T mượn xe mô tô để chở tài sản trộm cắp đi bán nên không xử lý.

Đối với 01 chuột máy tính P làm rơi trên đường từ nhà anh Th1 đến nhà T, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thấy.

Đối với 01 màn hình máy tính, 01 bàn phím máy tính, 01 bộ chuyển đổi bàn phím và 01 ví da màu đen đã thu giữ là tài sản của anh Th1, ngày 05/01/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Th1. 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO là của T sử dụng để liên lạc với anh Đ bán tài sản trộm cắp. 01 giấy “thông tin hợp đồng” là của P không liên quan đến việc phạm tội.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Th1, anh Đ không yêu cầu bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 08/CT - VKS - YT ngày 10/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện YT đã truy tố bị cáo Doãn Văn P về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS. Truy tố bị cáo Doãn Văn T về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 điều 323 BLHS. Phát biểu luận tội tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã phân tích, đánh giá về tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị HĐXX:

Tuyên bố bị cáo Doãn Văn P phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tuyên bố bị cáo Doãn Văn T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng điểm g khoản 2 điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Doãn Văn P từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 17/12/2021. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo P.

Áp dụng khoản 1 điều 323, điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Doãn Văn T từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 17/12/2021. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo T.

\* **Về trách nhiệm dân sự:** Không đặt ra xem xét giải quyết.

\* **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm a khoản 1 điều 47 điểm a, c khoản 2, khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 vỏ phong bì thư được niêm phong trong túi niêm phong.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng cũ đã qua sử dụng, số IMEI 1: 861216030328355, số IMEI 2: 861216030328348, mặt sau có chữ "OPPO", màn hình bị rạn nứt, góc bên dưới màn hình bị vỡ một phần phía trước và phía sau.

Trả lại cho bị cáo Doãn Văn P 01 tờ giấy có chữ " thông tin hợp đồng" được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu "Hợp đồng".

\* **Về án phí:** Áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Doãn Văn P và Doãn Văn T.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Doãn Văn P và Doãn Văn T đã thừa nhận bản Cáo trạng truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội. Không bị oan, sai, nhất trí với ý kiến đánh giá của đại diện Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định của cơ quan điều tra và Điều tra Viên, của cơ quan Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng trình tự thủ tục, đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Tại phiên tòa người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, những người làm chứng vắng mặt không có lý do tuy nhiên đã có lời khai rõ trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào khoản 1 Điều 292, khoản 1 điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt

những người này.

[2] Về hành vi phạm tội:

Căn cứ lời khai của bị cáo, căn cứ vào lời khai của người bị hại, lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ nên có thể khẳng định:

Rạng sáng ngày 14/12/2021, Doãn Văn P có hành vi trộm cắp 01 màn hình máy tính, 01 bàn phím máy tính, 01 chuột máy tính, 01 bộ chuyển đổi bàn phím, 01 ví da màu đen trị giá 2.605.000 đồng (*hai triệu sáu trăm linh năm nghìn đồng*) và số tiền 790.000 đồng (*bảy trăm chín mươi nghìn đồng*) của anh Nguyễn Đức Th1 ở bản ĐTh, xã TH, huyện YT, tỉnh BG. Tổng số tiền P trộm cắp là 3.395.000 đồng (*ba triệu ba trăm chín mươi lăm nghìn đồng*).

Doãn Văn T biết rõ 01 màn hình máy tính, 01 bàn phím máy tính, 01 bộ chuyển đổi bàn phím trị giá 2.520.000 đồng (*hai triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng*) là tài sản do P trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý cùng P đi bán lấy tiền ăn tiêu.

Lời khai của bị cáo Doãn Văn P và Doãn Văn T tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn khách quan và phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì thế hành vi của bị cáo Doãn Văn P đã đủ yếu tố cấu Th1 tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo Doãn Văn T đã đủ yếu tố cấu Th1 tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" quy định tại khoản 1 điều 232 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với các bị cáo.

[3] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an ở địa P, chỉ vì ham chơi đua đòi, lười lao động, bị cáo Doãn Văn P đã lợi dụng sơ hở của người bị hại lén lút thực hiện trộm cắp các tài sản tài sản của người bị hại có trị giá 3.395.000 đồng. Bị cáo Doãn Văn T biết rõ những tài sản là do bị cáo P trộm cắp được mà có nhưng vẫn đồng ý cùng P đi bán để lấy tiền ăn tiêu cá nhân. Do vậy cần phải có một hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Đánh giá về nhân thân, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy rằng:

Các bị cáo Doãn Văn P, Doãn Văn T đều có nhân thân xấu; Bị cáo P phạm tội khi chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm". Các bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội, thể hiện thái độ coi thường pháp luật. Bị cáo P là người trực tiếp thực hiện việc trộm

cấp tài sản, sau khi trộm cắp được tài sản đã mang đến nhà bị cáo T cất giấu; Doãn Văn T, mặc dù biết rõ tài sản là do bị cáo P trộm cắp mà có nhưng T vẫn đồng ý cho P cất giấu số tài sản trên tại nhà mình rồi hai bị cáo cùng nhau mang số tài sản đã trộm cắp được đem bán lấy tiền chi tiêu cá nhân.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt chính:

Đối chiếu các tình tiết, tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân các bị cáo xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt có ích. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo vì thái Đ khai báo Th1 khẩn, sau khi phạm tội đã ra đầu thú.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo nên cần miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Đức Th1 và anh Lý Ngọc Đ không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với anh Lý Ngọc Đ không biết số tài sản mua của P và T là do trộm cắp mà có, anh H không biết T mượn xe mô tô để chở tài sản trộm cắp đi bán nên không xử lý là có căn cứ.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 màn hình máy tính, 01 bàn phím máy tính, 01 bộ chuyển đổi bàn phím và 01 ví da màu đen đã thu giữ là tài sản của anh Th1, ngày 05/01/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Th1 là có căn cứ.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO là của T sử dụng để liên lạc với anh Đ bán tài sản trộm cắp. Đây là tài sản dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 giấy “thông tin hợp đồng” là của bị cáo P không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 vỏ phong bì thư được niêm phong trong túi niêm phong là vật chứng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Do các bị cáo gia đình thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo nên cần căn cứ vào điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định.

**\* Về các lễ trên:**

## QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm g khoản 2 điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Doãn Văn P 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 17/12/2021.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo P.

Áp dụng khoản 1 điều 323, điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Doãn Văn T 10 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 17/12/2021. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo T.

**\* Về xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm a khoản 1 điều 47 điểm a, c khoản 2, khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 vỏ phong bì thư được niêm phong trong túi niêm phong.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng cũ đã qua sử dụng, số IMEI 1: 861216030328355, số IMEI 2: 861216030328348, mặt sau có chữ "OPPO", màn hình bị rạn nứt, góc bên dưới màn hình bị vỡ một phần phía trước và phía sau.

Trả lại cho bị cáo Doãn Văn P 01 tờ giấy có chữ "thông tin hợp đồng" được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu "Hợp đồng".

**\* Về án phí:** Áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Doãn Văn P và Doãn Văn T.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Án xử công khai sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh BG;
- Viện kiểm sát tỉnh BG;
- Viện kiểm sát huyện YT;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

- Bị cáo, bị hại, người có QLNVLQ;
- Chi cục THA huyện YT.
- Lưu HS.

**Nguyễn Việt Hùng**